

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Sô Lan Tài

Ông: Nguyễn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo: Đinh Văn I, sinh năm: 1959 tại xã C, huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm: 1938 (tên gọi khác: Đinh Thị Ng); vợ: Đinh Thị C, sinh năm 1967 và 06 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Minh Tiến là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B - Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm nghiệp H
Địa chỉ: Thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cái Minh T, sinh năm: 1969 là Chủ tịch kiêm giám đốc công ty - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959 - Có mặt

Địa chỉ: T6, k2, phường N, thành phố Q, tỉnh B

- Ông Thái Văn L, sinh năm: 1957 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B

- Ông Nguyễn Văn T sinh năm: 1970 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B

- Ông Đỗ Minh C, sinh năm: 1964 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn C1, xã Ph, huyện T, tỉnh B

- Anh Nguyễn T1, sinh năm: 1976 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C2, thị trấn T1, huyện T, tỉnh B

- Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1983 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: T55, k6, phường Q, thành phố Q, tỉnh B

- Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1990 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: T88, Trần Thị L, phường G, thành phố Q, tỉnh B

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H1, xã H2, huyện H, tỉnh Bình Định

- Anh Phạm T, sinh năm: 1993 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã C1, huyện P, tỉnh B

- Bà Đinh Thị C, sinh năm: 1967 - Có mặt

Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn Th, sinh năm: 1974 - Vắng mặt

Địa chỉ: T1, k8, phường Bùi Thị X, thành phố Q, tỉnh B

- Anh Trần Hữu Đ, sinh năm: 1985 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

- Anh Mai Văn H, sinh năm: 1983 – Có mặt

- Anh Đinh Văn Đ, sinh năm: 1985 – Có mặt

- Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1981 – Có mặt

Địa chỉ: Làng K, xã C, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2016, bị cáo Đinh Văn I kêu nhân công gồm anh Đinh Văn Đ, anh Mai Văn H và chị Đinh Thị H cùng trú tại làng K, xã C, huyện V, tỉnh B vào khu vực rừng tự nhiên, trạng thái rừng nghèo (IIa), được quy hoạch rừng sản xuất có tục danh “Suối Nhoi” tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc xã C, huyện V, tỉnh B do Công ty TNHH Lâm nghiệp H quản lý dùng rựa và máy cưa xăng đốn hạ cây rừng trong thời gian bốn ngày với diện tích 38.050 m². Sau khi phát xong, chuẩn bị dọn ranh, chờ khô thực bì để đốt dọn trồng cây keo lai thì đến ngày 02/6/2016, anh Trần Hữu Đ và anh Trần Văn T đều là nhân viên Phòng quản

lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp H trong quá trình đi kiểm tra rừng phát hiện nên lập biên bản và báo cáo lãnh đạo Công ty. Đến ngày 21/6/2016, Công ty TNHH Lâm nghiệp H ban hành Công văn không cho bị cáo I đốt dọn, trồng các loại cây và được bị cáo chấp hành, đồng thời báo cáo các cơ quan chức năng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác định thiệt hại về rừng số 06/TTQH – LN ngày 18/01/2017 của Trung tâm quy hoạch nông nghiệp nông thôn thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh B xác định diện tích rừng bị thiệt hại do bị cáo Đinh Văn I chặt phá trái pháp luật tại địa điểm có tục danh “Suối Nhoi” thuộc khoảnh 9, tiểu khu 373 trên địa bàn xã C, huyện V, tỉnh B là 38.050 m².

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện, tỉnh B số 08/KL - HĐ ngày 04/5/2018 xác định giá trị cụ thể như sau: Loại rừng bị thiệt hại: Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất, có trạng thái rừng nghèo. Trữ lượng trung bình: 56,0m³/ha, trữ lượng rừng bị thiệt hại là: 213,10m³. Giá trị thiệt hại quy ra thành tiền là: 273.308.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không tạm giữ đồ vật, vật chứng gì khác. Bị cáo Đinh Văn I tự nguyện nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có thuê anh Đinh Văn Đ, chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn H dùng rựa chặt cây rừng có đường kính từ 10cm trở xuống, thời gian mỗi người là 03 ngày, còn lại những cây có đường kính trên 10cm bị cáo thuê anh Đinh Văn Đ dùng máy cưa xăng cưa hạ với thời gian là 01 ngày, tổng diện tích rừng tự nhiên bị đốn hạ là 38.050 m², địa điểm tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc xã C, huyện V, tỉnh B do Công ty TNHH lâm nghiệp H quản lý, mục đích chặt phá rừng tự nhiên là để lấy đất trồng keo. Sau khi chặt cây rừng xong, chưa kịp đốt dọn thì cơ quan chức năng yêu cầu bị cáo không được đốt dọn, trồng cây vì diện tích rừng bị cáo chặt là rừng tự nhiên do Công ty TNHH Lâm nghiệp H quản lý nên bị cáo chấp hành. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về việc làm do bị cáo gây ra và đã tự nguyện nộp số tiền là 10.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả.

Đại diện cho nguyên đơn dân sự ông Cái Minh T trình bày: Ngày 02/6/2016, nhân viên Công ty TNHH lâm nghiệp H tiến hành kiểm tra, kiểm kê rừng do công ty quản lý thì phát hiện diện tích rừng tự nhiên tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc xã C, huyện V, tỉnh B được quy hoạch rừng sản xuất, có trạng thái rừng nghèo bị đốn hạ với diện tích lớn. Công ty đã ban hành Công văn không cho bị cáo đốt dọn, trồng các loại cây, đồng thời báo cáo các cơ quan chức năng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả đo đạc xác định diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật là: 38.050 m², trữ lượng rừng bị thiệt hại: 213,10m³, giá trị thiệt hại quy ra thành tiền là: 273.308.000 đồng. Công ty TNHH Lâm nghiệp H đề nghị Tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty số tiền 273.308.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các ông Nguyễn Văn T, Đỗ Minh

C, Thái Văn L, Nguyễn Văn T khai: Diện tích rừng tự nhiên mà bị cáo hủy hoại thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Lâm nghiệp H. Công ty giao cho Trạm K trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng. Tại thời điểm diện tích rừng trên bị hủy hoại, ông T giữ chức vụ là Phó giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp H được phân công phụ trách công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện V, ông Đỗ Minh C là trưởng phòng Phòng quản lý bảo vệ rừng thực hiện công tác kiểm tra đôn đốc các trạm và tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác quản lý bảo vệ rừng, ông Thái Văn L là trưởng trạm, ông Nguyễn Văn T là nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng K có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng mà công ty giao cho trạm K quản lý. Đầu tháng 6/2016, tổ công tác do công ty thành lập tiến hành kiểm tra, kiểm kê rừng tại một số trạm quản lý bảo vệ rừng thì phát hiện diện tích rừng tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc địa bàn xã C, huyện V, tỉnh B do Trạm quản lý bảo vệ rừng K trực tiếp quản lý bị hủy hoại nên tổ công tác báo cáo lãnh đạo công ty và Trạm quản lý bảo vệ rừng K xử lý. Sau đó, công ty phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện V tiến hành xác minh đối tượng vi phạm và báo cáo cơ quan chức năng giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các anh Nguyễn T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thành L1, Nguyễn Xuân H, Phạm T khai: Tại thời điểm bị cáo chặt phá rừng trái phép, các anh là Kiểm lâm viên được phân công phụ trách địa bàn xã C, nơi có diện tích rừng bị hủy hoại. Diện tích rừng mà bị cáo hủy hoại do Công ty TNHH Lâm nghiệp H làm chủ rừng, chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, các anh có nhiệm vụ phối hợp với Công ty TNHH Lâm nghiệp H tuần tra, quản lý, bảo vệ diện tích rừng trên. Khi phát hiện hiện có người chặt phá rừng, các anh đã xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND xã C, Công ty TNHH Lâm nghiệp H tiến hành xác minh đối tượng, cũng cố hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng gồm Đinh Văn Đ, Đinh Văn H và Đinh Thị H khai được bị cáo thuê phát rừng cho bị cáo tại địa điểm rừng có tục danh là “Suối Nhoi” thuộc địa bàn xã C, huyện V, tỉnh B theo hình thức “vòng công, đổi công” với bị cáo. Các anh H, Đ và chị H dùng rựa chặt cây có đường kính nhỏ với thời gian mỗi người là 03 ngày, còn lại những cây có đường kính lớn anh Đ dùng máy cưa xăng cưa hạ trong thời gian là 01 ngày. Lúc chặt cây rừng, hai anh Đinh Văn, Đinh Văn H và chị Đinh Thị H không biết diện tích rừng bị cáo gọi anh chị phát trên là rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất có trạng thái rừng nghèo do Công ty TNHH Lâm nghiệp H quản lý mà nghĩ rằng diện tích rừng đó là của bị cáo vì lúc bị cáo gọi các anh chị đi phát rừng, bị cáo nói diện tích rừng đó là rẫy cũ của bị cáo. Lúc phát rừng, các anh chị cũng không nhìn thấy thấy cột mốc, bản chỉ dẫn phân loại rừng.

Người làm chứng Trần Văn T và Trần Hữu Đ khai: Ngày 02/6/2016, anh T và anh Đ được công ty phân công tiến hành kiểm tra, kiểm kê rừng thì phát hiện diện tích rừng tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc địa bàn xã C do Trạm quản lý bảo vệ rừng K trực tiếp quản lý bị hủy hoại nên các anh báo cáo lãnh đạo công ty và Trạm quản lý bảo vệ rừng K xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Đinh Văn I về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diện tích rừng bị cáo hủy hoại là 38.050 m², gây thiệt hại về trữ lượng rừng với giá trị quy ra thành tiền là: 273.308.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Văn I về tội hủy hoại rừng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp 10.000.000đ để khắc phục một phần thiệt hại, gia đình có công cách mạng. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, văn hóa thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi bị phát hiện, bị cáo chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 243; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn I mức án từ 12 đến 18 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự số tiền 273.308.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Minh Tiến bào chữa cho bị cáo Đinh Văn I nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn dân sự: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Lâm nghiệp H số tiền là 273.308.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Để có đất sản xuất, khoảng đầu tháng 5 năm 2016, bị cáo đã thuê Đinh Văn Đ, Đinh Văn H và Đinh Thị H cùng với bị cáo dùng rựa, máy cưa xăng chặt phá trái

phép rừng tự nhiên, được quy hoạch rừng sản xuất để lấy đất trồng cây keo với diện tích 38.050m² tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc xã C, huyện V, tỉnh B do Công ty TNHH Lâm nghiệp H quản lý, gây thiệt hại về rừng với số tiền là 273.308.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương, vì tư lợi cá nhân mà bị cáo phạm tội nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn I không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, có mẹ là người có công với cách mạng, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra nên không được chấp nhận.

[7]. Đối với ông Nguyễn Văn T là Phó giám đốc công ty TNHH lâm nghiệp H được công ty phân công phụ trách công tác bảo vệ rừng chưa làm tốt công tác chỉ đạo quản lý bảo vệ rừng và chỉ đạo tuần tra, kiểm soát. Ông Thái Văn L là Trưởng trạm và ông Nguyễn Văn T là nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng K là đơn vị được Công ty TNHH Lâm nghiệp H giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo vệ diện tích rừng trên chưa làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng. Hành vi của ông Nguyễn Văn T và Thái Văn L có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy diện tích rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp Công ty TNHH Lâm nghiệp H và Trạm quản lý bảo vệ rừng K được giao quản lý rộng và được phân chia ở nhiều địa phương trên địa bàn huyện V, nơi rừng bị phá nằm ở vùng sâu, bị chia cắt, lực lượng cán bộ chuyên trách tại Trạm K còn mỏng (02 người) nên khó khăn trong công tác chỉ đạo tuần tra, kiểm soát. Đối với ông Đỗ Minh C là trưởng phòng Phòng quản lý, bảo vệ rừng chưa làm tốt công tác đôn đốc, kiểm tra các trạm bảo vệ rừng, chưa

làm tốt công tác tham mưu cho lãnh công ty trong trong tác bảo vệ rừng. Tuy nhiên, trách nhiệm chính trong việc quản lý, bảo vệ rừng thuộc về lãnh đạo Công ty TNHH Lâm nghiệp H và Trạm quản lý bảo vệ rừng K. Hành vi thiếu trách nhiệm của Nguyễn Văn T, Thái Văn L và Nguyễn Văn T đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thi hành kỷ luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện V không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T, Thái Văn L, Nguyễn Văn T và Đỗ Minh C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các anh Nguyễn T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thành L1, Phạm T, Nguyễn Xuân H là Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã C, chưa làm tốt nhiệm vụ được giao là kiểm lâm địa bàn cấp xã trong công tác phối hợp với chủ rừng về quản lý, bảo vệ rừng dẫn đến việc để rừng bị chặt phá trái phép nhiều ngày mà không phát hiện, ngăn chặn. Tuy nhiên, xét thấy do địa bàn rộng, nơi rừng bị phá nằm ở rừng sâu, hơn nữa trách nhiệm chính trong việc quản lý, bảo vệ rừng là của chủ rừng là công ty TNHH Lâm nghiệp H nên Viện kiểm sát nhân dân huyện V không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9]. Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên Tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại về rừng theo Kết luận xác định giá trị tài sản số 08/KLHD ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự với số tiền là 273.308.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 000083 ngày 29/5/2018, tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về diện tích rừng là 38.050 m² tại khoảnh 9, tiểu khu 373 xã C, huyện V, tỉnh B bị cáo đã chặt cây rừng tự nhiên lấn chiếm đất trái phép, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã giao quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Lâm nghiệp H nên buộc bị cáo phải trả lại diện tích đất rừng trên cho Công ty TNHH Lâm nghiệp H quản lý theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí nên áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn I phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 243; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt Đinh Văn I 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn I.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 173 Luật đất đai 2013.

Buộc bị cáo phải trả lại 38.050m² đất rừng tại khoảnh 9, tiểu khu 373 thuộc xã C, huyện V, tỉnh B mà bị cáo đã chặt cây rừng tự nhiên lấn chiếm đất trái phép cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm nghiệp H quản lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường thiệt hại về tài nguyên rừng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm nghiệp H với số tiền là 273.308.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 000083 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B để đảm bảo việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKDND tỉnh Bình Định;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy

